

Số: **263**/BC- UBND

Lào Cai, ngày **11** tháng 9 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác Cải cách hành chính tỉnh Lào Cai 9 tháng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017**

#### **I. Tình hình ban hành các văn bản để triển khai thực hiện.**

Trong 9 tháng đầu năm 2017 Ủy ban hành nhân dân tỉnh đã ban hành một số văn bản triển khai về công tác CCHC, như sau:

1. Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 08/12/2016 về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lào Cai năm 2017;
2. Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 02/12/2016 về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2017 đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố;
3. Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 30/12/2016 về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017 – 2020 và năm 2017 trong các cơ quan nhà nước;
4. Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2017 về việc triển khai xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai và Chỉ số CCHC đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2016;
5. Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 15/2/2017 về Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2017;
6. Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 28/7/2017 về việc Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017;
7. Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành Kế hoạch đào tạo nhà nước năm 2017;
8. Quyết định số 4641/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về Phê duyệt kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2017;
9. Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh Lào Cai v/v kiện toàn Hội đồng thẩm định chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và tổ giúp việc xác định chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Lào Cai;
10. Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh phê duyệt và công bố kết quả Cải cách hành chính các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2016;

11. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 20/1/2017 của UBND tỉnh Lào Cai công bố kết quả điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại huyện Văn Bàn, Sa Pa, Bát Xát, Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai năm 2016;

12. Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 16/2/2017 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2016;

13. Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc bổ sung Kế hoạch hoạt động thực hiện Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Lào Cai năm 2017;

14. Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 7/04/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoạt động thực hiện Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Lào cai năm 2017;

15. Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt danh mục 850 TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

16. Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

17. Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Lào Cai;

18. Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2017.

## **II. Những kết quả đạt được.**

**A. Kết quả thực hiện các hoạt động CCHC theo quy định thường xuyên của các cơ quan, đơn vị:**

### **1. Cải cách về thể chế:**

a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL:

- Trong 9 tháng đầu năm: Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 13 Nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 27 Quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng:

- Tham gia ý kiến đối với 44 dự thảo văn bản do các cơ quan ở Trung ương và địa phương đề nghị tham gia ý kiến. Kết quả: ban hành 42 văn bản tham gia ý kiến và đang tiến hành nghiên cứu tham gia ý kiến đối với 02 dự thảo văn bản.

- Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và ban hành báo cáo thẩm định 34 dự thảo (đạt 100%) văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ở địa phương đề nghị thẩm định.

- Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết về xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tỉnh Lào Cai.

b) Công tác kiểm tra văn bản QPPL: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Công tác tự kiểm tra văn bản: Thực hiện tự kiểm tra 27 văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, kết quả: Qua kiểm tra cơ bản các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành đều phù hợp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và thể thức kỹ thuật trình bày văn bản.

- Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: Tiếp nhận và thực hiện kiểm tra đối với 9 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành gửi đến. Qua kiểm tra phát hiện 01 văn bản mắc lỗi về nội dung. Kết quả, ban hành thông báo kết quả kiểm tra Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND huyện Sa Pa bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế của Văn phòng HĐND&UBND huyện Sa Pa. Một số văn bản mắc lỗi nhỏ về thể thức kỹ thuật trình bày đã có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì xây dựng văn bản để rút kinh nghiệm trong công tác soạn thảo văn bản.

- Công tác kiểm tra theo địa bàn: Thực hiện kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL tại huyện Bát Xát; chuẩn bị hồ sơ kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL tại thành phố Lào Cai.

- Công tác kiểm tra theo chuyên đề: Ban hành văn bản tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả tự kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016 thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Tài chính do Sở Tài chính xây dựng.

c) Công tác rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Theo dõi, đôn đốc việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017 của các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Xây dựng báo cáo số lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL.

- Tham gia ý kiến đối với Báo cáo kết quả rà soát Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai; Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá trên địa bàn tỉnh; Báo cáo rà soát văn bản QPPL về chế độ chi tiêu, tiêu chuẩn, định mức. Báo cáo rà soát số lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL tại Sở Tư pháp.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu: Duy trì, cập nhật thường xuyên văn bản do UBND tỉnh mới ban hành vào cơ sở dữ liệu. Trong 9 tháng đầu năm 2017 đã cập nhật được **141** văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu.

## **2- Cải cách thủ tục hành chính.**

### **2.1- Kiểm soát thủ tục hành chính.**

a) Công tác Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC): Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Tham gia ý kiến vào 02 dự thảo văn bản QPPL. Tiếp nhận và ban hành 16 văn bản về đề nghị kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC của 7 sở, gồm: (Sở Lao động TB&XH, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Tài nguyên & môi trường, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thông tin & truyền thông).

- UBND tỉnh ban hành 19 Quyết định công bố 422 TTHC được chuẩn hóa tên, nội dung (lĩnh vực Tư pháp, Nông nghiệp, Lao động TB&XH, Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Công Thương, Giao thông vận tải, Thông tin & truyền thông). Các TTHC này đang được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia và trang TTHC của tỉnh Lào Cai.

### **b/ Công khai TTHC**

- Thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay có **1.828** TTHC (gồm: Cấp tỉnh có **1.382** TTHC; Cấp huyện có **309** TTHC; Cấp xã có **137** TTHC); trong đó: **1.649** TTHC đã công bố theo danh mục đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và **179** TTHC đang hoàn thiện hồ sơ.

- Số TTHC công khai trên trang thông tin điện tử đồng thời được niêm yết, công khai tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC là **1.828** TTHC (đạt 100 %).

### **2.2- Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.**

- Đối với cấp tỉnh:  $18/18 = 100\%$  các cơ quan cấp tỉnh thực hiện một cửa theo hướng điện tử, hiện đại. ( không tính Thanh tra tỉnh - do đặc thù của ngành không có thủ tục thực hiện giao dịch với người dân và tổ chức).

- Đối với cấp huyện:  $9/9 = 100\%$  các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện.

- Cấp xã:  $164/164 = 100\%$  các xã, phường, thị trấn; trong đó, có 4 phường Kim Tân, Cốc Lếu, Duyên Hải, Póm Hán của Thành phố Lào Cai đã thực hiện áp dụng liên thông 2 lĩnh vực là Tư pháp và Tài Nguyên.

- Đối với các cơ quan ngành dọc: Gồm có các cơ quan. Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quân tỉnh.

### **\* Tổng số hồ sơ giải quyết tại bộ phận một cửa.**

+ Cấp tỉnh: 20.540 hồ sơ, đã giải quyết 18.022 hồ sơ, đang giải quyết 2.400 hồ sơ, chưa giải quyết 91 hồ sơ, trả lại 27 hồ sơ;

+ Cấp huyện: 71.149 hồ sơ, đã giải quyết 70.343 hồ sơ, chưa giải quyết 576 hồ sơ, trả lại 230 hồ sơ;

+ Cấp xã: 166.912 hồ sơ, đã giải quyết 146.866 hồ sơ, đang giải quyết: 14.863 hồ sơ.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đã mang lại những chuyển biến tích cực, góp phần giảm bớt phiền hà cho công dân, tổ chức khi có yêu cầu giải quyết công việc và đã được nhân dân đồng tình ủng hộ.

### **3- Cải cách về tổ chức bộ máy:**

Trong 9 tháng đầu năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã:

a/ Ban hành các văn bản về tổ chức bộ máy:

- Quyết định Chuyển giao Trung tâm Kiểm định xây dựng về Chi cục Giám định xây dựng và kiến toàn;

- Đổi tên thành Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng;

- Quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo sang Sở Lao động - TBXH tỉnh;

- Quyết định về việc chuyển giao và đổi tên Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thuộc UBND thành phố Lào Cai thành Cơ sở cai nghiện ma túy về trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (gọi là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2);

- Quyết định bãi bỏ 1 số nội dung của Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và thú y;

- Quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sa Pa, Bát Xát.

- Thành lập Hạt Kiểm lâm và Khu bảo tồn thiên nhiên huyện Bát Xát; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sa Pa và Bát Xát; Thành lập Trung tâm Dịch vụ khu kinh tế tỉnh Lào Cai trên cơ sở sáp nhập Trung tâm dịch vụ, tư vấn và hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Lào Cai và Trung tâm dịch vụ các cửa khẩu tỉnh Lào Cai; Thành lập Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố trên cơ sở tổ chức lại Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông; Thành lập mới Đội quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện Bát Xát, Văn Bàn, Mường Khương, Si Ma Cai; Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Phòng, chống sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng - Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh- Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe; Thành lập Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai trên cơ sở hợp nhất phòng khám đa khoa khu vực Cốc Lếu, phòng khám đa khoa khu vực Kim Tân, phòng khám đa khoa khu vực Phố Mới, phòng khám đa khoa khu vực Lào Cai (thuộc Sở Y tế); thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Ánh Ban Mai (ngoài công lập); kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Sáp nhập Trung tâm An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình về Trung

tâm Y tế huyện, thành phố;

- Xếp hạng Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS; xếp hạng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Kết quả thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố (Kế hoạch số 158/KH-UBND) Từ năm 2015 đến hết tháng 6/2017 tỉnh Lào Cai đã và đang triển khai thực hiện việc sáp nhập được 86 thôn, tổ dân phố thuộc các huyện: Bảo Yên, Mường Khương, Bảo Thắng, Bắc Hà, Văn Bàn, Bát Xát, Thành phố Lào Cai. Số thôn, tổ dân phố tính đến thời điểm này là 2.119 (trong đó thôn là 1.643, tổ dân phố là 476)

b/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan hành chính, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ tài chính thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện năm 2017, cụ thể:

Danh mục	Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	
<b>ĐỐI VỚI CƠ QUAN:</b>					
- Cơ quan HCNN	21	8	13		
- Đơn vị SN Công lập & các quỹ tài chính	11	10	1		
<b>ĐỐI VỚI THỦ TRƯỞNG:</b>					
- Thủ trưởng đơn vị các cơ quan hành chính	21	8	13		
- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp Công lập & các quỹ tài chính	16	8	8		
- Chủ tịch UBND các huyện	9	2	7		

#### 4- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

4.1. Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ công chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính cho **60** công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính năm 2016 tổ chức tại tỉnh Lào Cai;

- Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (chuyên viên chính) cho 28 người;

- Cử 12 công chức tham gia dự thi nâng ngạch thanh tra viên lên thanh tra viên chính theo chỉ tiêu năm 2016 do Thanh tra Chính phủ tổ chức; cử 03 người tham gia dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch Kiểm soát viên thị trường lên ngạch Kiểm soát viên chính thị trường; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Y tế từ hạng III lên hạng II của chức danh bác sĩ cho 51 người.

Chỉ đạo cơ quan chức năng:

- Tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động làm việc đối với 141 viên chức trúng tuyển, gồm (Sở Y tế (56 người), Sở Nông nghiệp & PTNT (21 người), Sở Kế hoạch và đầu tư (06 người), Sở Văn hóa - TT & DL (10 người), Sở Công thương (03 người), Sở Tài nguyên- MT (8 người), Vườn Quốc gia Hoàng Liên (03 người), Văn phòng UBND tỉnh (11 người), Ban An toàn giao thông tỉnh (01 người), Trường Cao đẳng Sư phạm (04 người), Trường Trung học Y tế (02 người); Các huyện: Bắc Hà (01 người), Bảo Yên (02 người), Si Ma Cai (06 người), Mường Khương (03 người), Văn Bàn (03 người).

- Tiếp nhận: 8 người (Tp Lào Cai, huyện Sa Pa, Văn Bàn, Mường Khương, Bảo Thắng và Sở Y tế);

- Điều động: 35 người, trong đó: Điều động trong tỉnh: (10 người); Điều động ra ngoài tỉnh: (17 người); chuyển sang Trường Đại học Thái Nguyên phân hiệu tại Lào Cai (8 người).

#### 4.2- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Công tác đào tạo: Đào tạo theo chế độ cử tuyển của năm 2016 là 20 học sinh; tham gia lớp bồi dưỡng về quản lý công tại Hàn Quốc 20 công chức, viên chức; Cử 02 cán bộ đi đào tạo Thạc sỹ, gồm: 01 chuyên ngành Quản lý đất đai; 01 cán bộ đi đào tạo tại Australia.

- Công tác bồi dưỡng: Khai giảng 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cho 160 học viên; 03 lớp bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND cấp xã và 01 lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cấp phòng cho 503 người.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo để ký hợp đồng đào tạo sinh viên cử tuyển năm 2017. Ký hợp đồng với 5 cơ sở đào tạo (Đại học Y Dược - Thái Nguyên; Đại học Kiến trúc Hà Nội; Đại học Lâm nghiệp; Học viện Thành thiếu niên; Đại học Mỏ địa chất.

#### 5- Cải cách tài chính công:

- Tiếp tục duy trì thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về thực hiện nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Thực hiện ND 130/2005/NĐ-CP, số 117/2013/NĐ-CP		Thực hiện ND 43/2006/NĐ-CP		Thực hiện ND 115/2015/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan HC (tỉnh, huyện, xã)	Số cơ quan HC xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ	Tổng số đơn vị SN công lập	Đã thực hiện	Số tổ chức KH và CN công lập	Đã thực hiện

259	259	451/451	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động 370, đảm bảo một phần chi phí hoạt động 73 đơn vị, tự đảm bảo toàn bộ chi phí là 8	0	0
-----	-----	---------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---

## 5- Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:

5.1- Về ứng dụng CNTT trong quản hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai: Trong 9 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã:

- Duy trì sử dụng các hệ thống thông tin đã được đầu tư: cấp mới 57 hộp thư điện tử; hệ thống thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm Quản lý văn bản điều hành tiếp tục được các cơ quan, đơn vị khai thác sử dụng. 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh đến UBND cấp huyện có mạng nội bộ (LAN) và được kết nối mạng diện rộng; 13% cấp xã có mạng LAN đạt chuẩn kỹ thuật; 100% CQNN có kết nối Internet, 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, 90% cấp huyện, 60% cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

Hệ thống một cửa điện tử tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến tiếp tục được rà soát, cập nhật. Kết quả, phần mềm dịch vụ hành chính công đã được triển khai, đưa vào sử dụng cho 18 sở, ban, ngành và 09 huyện thành phố. Tổng số thủ tục hành chính được cập nhật lên phần mềm là 2116 thủ tục, trong đó có 239 thủ tục được cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 (trong đó có 40 dịch vụ công mức độ 4 được triển khai từ các bộ chuyên ngành: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ tài chính, Bộ giao thông vận tải). Tiếp nhận 42.346 hồ sơ và giải quyết 40.766 hồ sơ trên hệ thống.

- Phối hợp với Vietinbank khảo sát, triển khai giải pháp kết nối ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trực tuyến qua mạng và các tiện ích thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục duy trì sử dụng các hệ thống thông tin đã được đầu tư 100% hộp thư công vụ của cơ quan, tổ chức đã được khai thác sử dụng, hộp thư cá nhân đạt tỷ lệ trên 70%. Trung bình 1 ngày có trên 5.000 thư được giao dịch, gửi nhận thông qua hệ thống thư điện tử của tỉnh.

- Triển khai nhân rộng hệ thống quản lý văn bản, điều hành đến 100% cơ quan sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp xã. Tổng số văn bản cập nhật, trao đổi trên hệ thống là 1.138.928 văn bản, trong đó văn bản đến là 954.361, văn bản đi là 184.567.

- Duy trì sử dụng hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, phần mềm đánh giá cán bộ công chức.

### 5.2- Về thực hiện ISO

- Duy trì, theo dõi, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 đối với 149 cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm: (34 sở, ban, ngành, chi cục; 09 UBND huyện, thành phố và 106 UBND cấp xã).



- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện áp dụng hệ thống HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trên địa bàn toàn tỉnh năm 2017 đối với 91 cơ quan hành chính nhà nước.

5.3- Giám sát, đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước tại bộ phận một cửa.

- Hệ thống giám sát hoạt động của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa và thu nhận ý kiến đánh giá của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tại bộ phận một cửa được đặt tại cơ quan thường trực CCHC tỉnh (Sở Nội vụ) thông qua đường truyền kết nối với hệ thống camera và hệ thống bảng bấm nút tại bộ phận một cửa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và một số phường, thị trấn trong tỉnh.

- Hệ thống này giai đoạn I được đưa vào hoạt động tại 27 đơn vị có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (gồm: 12 sở, 9 huyện, thành phố; 03 thị trấn; 03 phường). UBND tỉnh đã ban hành quy chế hoạt động của hệ thống Giám sát - đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại bộ phận một cửa. (Giai đoạn II thực hiện giám sát bộ phận một cửa ở 100 % các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện và 30 % cấp xã).

Trong 9 tháng đầu năm, qua hệ thống giám sát-đánh giá, kết quả như sau:

Tổng số ý kiến đánh giá là 13.751 hồ sơ tại bộ phận 1 cửa, trong đó:

+ Rất hài lòng và hài lòng 12.169/13.751 chiếm (88,49%)

+ Chờ lâu 511/13.751 chiếm (3,71%)

+ Thái độ kém 704/13.751 chiếm (5,11%)

+ Nghiệp vụ kém 367/13.751 chiếm (2,66).

## **B. Tiến độ thực hiện các Chương trình, dự án Cải cách hành chính 9 tháng năm 2017 của tỉnh Lào Cai.**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

Kế hoạch CCHC năm 2017 của tỉnh Lào Cai (bao gồm: các hoạt động được giao tại Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 8/12/2016 của UBND tỉnh và các hoạt động được giao bổ sung tại Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 và Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 7/04/2017) có **28** hoạt động. Ngân sách thực hiện: **12.540** triệu đồng.

### **2. Tiến độ và kết quả thực hiện:**

- Về hoạt động: Có 14/28 hoạt động được triển khai, mức độ thực hiện (ước đạt 50 %). Các nội dung Chương trình, dự án thành phần thuộc kế hoạch CCHC năm 2017 đang tiếp tục được triển khai thực hiện trong kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017.

- Về ngân sách thực hiện: Đạt 50 % so với kế hoạch.

### **III. Đánh giá chung.**

#### **1. Những mặt tích cực:**

- Công tác CCHC được UBND tỉnh chỉ đạo và giao kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị hưởng ngân sách của Chương trình triển khai ngay từ tháng 12/2016.
- Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Chương trình CCHC năm 2017 đều xác định trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện.
- Sự phối, kết hợp các cơ quan trong việc triển khai các hoạt động có liên quan kịp thời.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế:**

- Việc lập dự toán của các cơ quan được hưởng ngân sách của chương trình CCHC năm 2017 còn lúng túng, cụ thể: các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các dự án CCHC (trong đó có các bộ phận chuyên môn của Sở Nội vụ).
- Quá trình thẩm định của cơ quan chức năng tiến hành chậm. Cụ thể, Sở Tài chính, Sở Thông tin & truyền thông... do vậy tiến độ thực hiện các nội dung kế hoạch được giao và giải ngân chậm.
- Việc chỉ đạo, điều hành của một số sở, ngành, huyện còn thiếu kiên quyết, một số cơ quan, đơn vị chỉ đạo và triển khai còn chậm (*Cụ thể, công tác chỉ đạo điều hành tại bộ phận một cửa của 9 huyện, thành phố và Sơ Văn Hóa TT & DL*).
- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt các lĩnh vực liên thông. Các cơ quan, đơn vị được đầu tư trang bị theo hướng điện tử, hiện đại chưa chủ động và chưa tích cực khai thác một cách hiệu quả của dự án này, chưa có cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện.
- Cán bộ làm tại bộ phận một cửa các cấp chưa thật sự nghiêm túc, tính phối hợp chưa cao, chưa chủ động kết nối các phần mềm liên quan đến một cửa, chưa kịp thời hướng dẫn cho người dân bấm nút đánh giá khi trả kết quả.

### **IV. Nhiệm vụ công tác CCHC 3 tháng cuối năm 2017.**

#### **1. Nhiệm vụ chủ yếu:**

- 1.1- Chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- 1.2- Chỉ đạo và đôn đốc các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện và hoàn thành các nội dung công tác CCHC đã được UBND tỉnh giao năm 2017; Đề án số 19 của Tỉnh ủy về "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020;
- 1.3- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch và theo quy định của Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xây dựng chuẩn hóa bộ TTHC tỉnh Lào Cai theo 3 cấp;

1.4- Tiếp tục thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý cán bộ, quản lý đầu tư, ngân sách;

1.5- Tiếp tục duy trì và triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với 149 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh; Tiếp tục tổ chức kiểm tra 79/91 cơ quan hành chính nhà nước đã áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo kế hoạch của tỉnh.

1.6- Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính;

1.7- Tổ chức điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân đối với công tác CCHC.

1.8- Tiếp tục với Bưu chính viễn thông tỉnh và các sở, ngành triển khai Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg về triển khai nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

1.9- Tiếp tục duy trì công tác thông tin, tuyên truyền trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các huyện, thành phố.

1.10- Tiếp tục tổ chức đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính cho các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

1.11- Tiếp tục triển khai nhận rộng các phần mềm chính quyền điện tử đến 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ hành chính công, hệ thống thư điện tử của tỉnh, cổng TTĐT; Tổ chức kiểm tra ứng dụng CNTT, an toàn thông tin tại các cơ quan đơn vị.

1.12- Ban hành kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện Chương trình CCHC tỉnh Lào Cai năm 2018.

1.13- Triển khai việc đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) năm 2017 của tỉnh Lào Cai và của các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai.

1.14- Thực hiện xong việc chuyển phòng y tế về Văn phòng HDND, UBND cấp huyện.

1.15- Triển khai Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2017.

1.16- Tiếp tục triển khai sắp xếp các tổ dân phố theo Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc rà soát, đánh giá, xây dựng phương án sáp nhập và thực hiện chính sách đối với thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.17- Thực hiện Kết luận thanh tra số 543/KL-BNV ngày 29/8/2017 của Thanh tra Bộ Nội vụ về việc thanh tra theo kế hoạch năm 2017 của Bộ Nội vụ

tại UBND tỉnh Lào Cai.

1.18- Triển khai Nghị định 92/2017-NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, chuyên bộ phận Kiểm soát TTHC – Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai.

1.19- Xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp sở, cấp phòng theo hướng dẫn của Bộ nội vụ tại Văn bản 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017;

## **2. Biện pháp thực hiện:**

2.1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

2.3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương, cải tiến chế độ làm việc, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng tổ chức và cá nhân trong thực thi công vụ.

2.4. Triển khai có hiệu quả Hệ thống Giám sát – Đánh giá và đo lường sự hài lòng của người dân tại bộ phận một cửa các cơ quan HCNN các cấp.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.**

Đề nghị Bộ Nội vụ:

1- Xây dựng phần mềm dùng chung cho bộ phận một cửa các cấp để các địa phương áp dụng thực hiện cho đồng bộ, hiệu quả;

2- Xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX);

3- Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hàng năm.

4- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách cải cách hành chính các địa phương.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai 9 tháng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017, UBND tỉnh Lào Cai báo cáo Bộ Nội vụ. /

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nội vụ (03b);
- CVP, PCVPI, 2,3;
- Coongt TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, NC3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
DẠCH CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**